

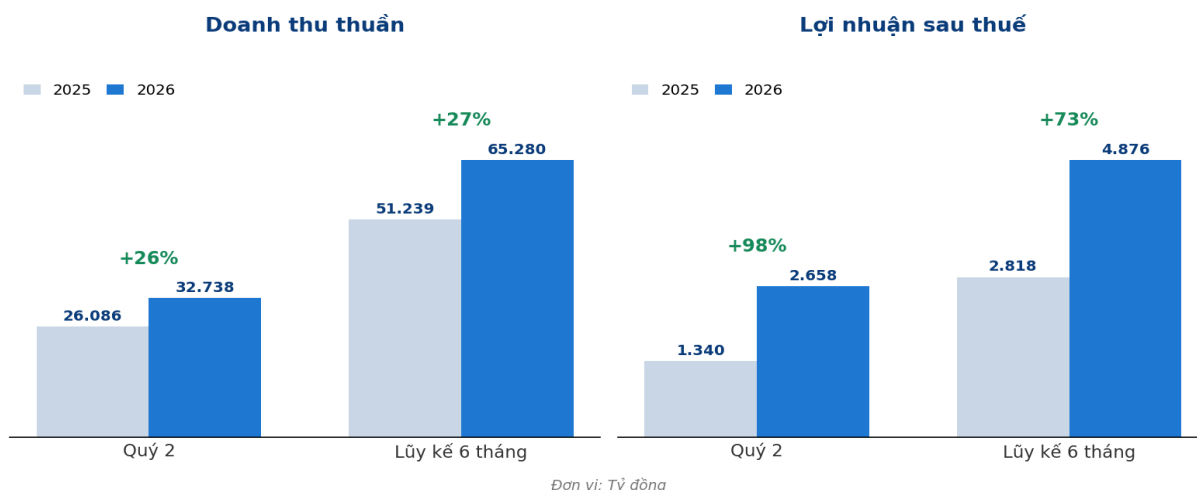
THÔNG CÁO BÁO CHÍ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ ĐIỆN MÁY XANH KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30/07/2026 – Công ty Cổ phần Đầu tư Điện Máy Xanh (“DMX” hoặc “Công ty”) công bố báo cáo tài chính Quý 2 và 6 tháng đầu năm 2026 với doanh thu và lợi nhuận đạt mức cao nhất lịch sử, được dẫn dắt bởi chiến lược “tăng trưởng bằng chất” cùng sự mở rộng của hệ sinh thái dịch vụ và thị trường quốc tế. Trong quý, Công ty cũng hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO). Kết quả tiếp tục khẳng định vị thế nhà bán lẻ điện thoại – điện máy số 1 Việt Nam.

Điểm nhấn chính

- Quý 2:** doanh thu thuần hợp nhất đạt **32.738 tỷ đồng, tăng 26% so với cùng kỳ** (so sánh tương đương loại trừ Avakids, An Khang và hợp nhất Thợ DMX +29%); lợi nhuận sau thuế đạt **2.658 tỷ đồng, tăng 98% – gần gấp đôi cùng kỳ** (so sánh tương đương +85%). Biên lợi nhuận sau thuế mở rộng lên **8,1%**, tăng 3,0 điểm phần trăm (đpt).
- Lũy kế 6 tháng:** doanh thu thuần đạt **65.280 tỷ đồng, tăng 27% so với cùng kỳ** và lợi nhuận sau thuế đạt **4.876 tỷ đồng, tăng 73%**; biên lợi nhuận sau thuế lũy kế đạt **7,5%**, tăng 2,0 đpt. Kết quả tương ứng hoàn thành 53% kế hoạch doanh thu và 66% kế hoạch lợi nhuận cả năm 2026.
- Hoàn tất IPO:** phân phối thành công 166.438.500 cổ phiếu (93% khối lượng chào bán) với tổng giá trị 13.315 tỷ đồng (~500 triệu USD); khoảng 90% khối lượng đến từ gần 60 quỹ đầu tư (73% nước ngoài và 17% trong nước). Vốn hóa sau phát hành đạt 101.418 tỷ đồng (~3,9 tỷ USD); cổ phiếu sẽ niêm yết trên HOSE ngày 06/8/2026.
- Tăng trưởng bằng chất:** doanh thu cửa hàng cũ (SSSG) 6 tháng tăng **32%** với cả ba chuỗi tại Việt Nam đều tăng trưởng hai chữ số, hoàn toàn nhờ nâng cao năng suất điểm bán thay vì mở rộng mạng lưới. Nhờ tăng trưởng sản lượng, cải thiện giá bán và cơ cấu ngành hàng, biên lợi nhuận gộp 6 tháng mở rộng lên **20,1%** (tăng 2,4 đpt), riêng Quý 2 đạt **21,1%** (tăng 3,6 đpt).
- Hệ sinh thái dịch vụ mở rộng:** tài chính tiêu dùng đóng góp 38% doanh thu, Thợ DMX đạt 1.892 tỷ đồng doanh thu (+47% so với cùng kỳ) và Super App đạt 19 triệu thành viên với doanh thu online đạt 7.330 tỷ đồng, tương đương 11% tổng doanh thu.
- Erablue (Indonesia) tăng tốc:** chuỗi cán mốc 261 cửa hàng sau 6 tháng (+146 cửa hàng so với cùng kỳ) với doanh thu tăng 92% và lợi nhuận sau thuế tăng 154%; đặc biệt, Erablue đã chính thức xóa hết lỗ lũy kế – cột mốc quan trọng hướng tới khả năng IPO trong tương lai.
- Nền tảng tài chính vững chắc:** vốn chủ sở hữu đạt 22.677 tỷ đồng (+27% so với đầu năm); số dư tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn 44.670 tỷ đồng, chiếm 59% tổng tài sản nhờ nguồn vốn bổ sung từ đợt IPO. Hiệu quả sử dụng vốn thuộc nhóm đầu ngành với **ROE đạt 34,7%** (12 tháng gần nhất).



Kết quả hoạt động kinh doanh

Trụ cột 1 – Tăng trưởng bằng chất

- Cả ba chuỗi bán lẻ tại Việt Nam đều tăng trưởng doanh thu hai chữ số trong 6 tháng đầu năm: Thế Giới Di Động +28%, Điện Máy Xanh +32% và TopZone +36% (so với cùng kỳ); doanh thu cửa hàng cũ (SSSG) tăng 32%, trong khi mạng lưới được giữ tinh gọn ở mức 3.013 cửa hàng (giảm 25 cửa hàng so với cùng kỳ) – toàn bộ mức tăng đến từ nâng cao năng suất điểm bán thay vì mở rộng ô ạt.
- Nhiều ngành hàng chủ lực tăng trưởng mạnh (lũy kế 6 tháng, so với cùng kỳ): điều hoà +60%, iPhone +50%, laptop, tủ lạnh và gia dụng cùng +35%, phụ kiện +30%, máy giặt +25% và tivi +20%.
- Công ty tổ chức sự kiện TechWorld 2026 (20–21/6) quy tụ hơn 20 thương hiệu công nghệ toàn cầu, trưng bày điện thoại và laptop AI nhằm tiếp cận nhóm khách hàng trẻ; song song mở mới chọn lọc tại các vị trí đắc địa, lưu lượng cao để tối đa hóa hiệu quả vốn đầu tư.
- Việt Nam được Apple nâng lên nhóm thị trường Tier 1 từ cuối 2025 – được đặt trước và mở bán iPhone mới cùng ngày với Mỹ, Singapore và Nhật Bản – tạo lợi thế cho mùa ra mắt iPhone 18 sắp tới.

Trụ cột 2 – Tài chính tiêu dùng & dịch vụ tiện ích

- Tài chính tiêu dùng tiếp tục là lợi thế cạnh tranh: đóng góp 38% doanh thu qua hình thức trả chậm với doanh thu trả chậm tăng 49% so với cùng kỳ; 96% sản phẩm đủ điều kiện và DMX nắm khoảng 80% thị phần tài chính tiêu dùng cho ngành điện thoại – điện máy.
- Dịch vụ tiện ích & ngân hàng đại lý đạt tổng giá trị giao dịch 56.000 tỷ đồng (+7% so với cùng kỳ) với 36 triệu lượt giao dịch (+11%) qua hơn 3.000 điểm giao dịch trên toàn quốc, mở rộng nguồn thu ngoài bán lẻ.

Trụ cột 3 – Thợ DMX

- Thợ DMX đạt 1.892 tỷ đồng doanh thu trong 6 tháng (+47% so với cùng kỳ), trong đó 195 tỷ đồng đến từ khách hàng bên ngoài (+30%), nâng tỷ trọng doanh thu từ khách hàng ngoài lên 10,3% – từng bước chuyển từ trung tâm chi phí thành nguồn doanh thu, lợi nhuận.
- Năng suất dịch vụ giao lắp tăng 1,2 lần so với cùng kỳ: sản lượng lắp đặt máy lạnh đạt 670.000 (+60%) và sản lượng đơn bảo dưỡng đạt 1,2 triệu (+60%).

Trụ cột 4 – Super App & Website

- Ứng dụng Super App đạt 19 triệu thành viên (tăng 1 triệu từ đầu năm); doanh thu online đạt 7.330 tỷ đồng, đóng góp 11% tổng doanh thu.
- Hệ sinh thái số tiếp tục được bồi đắp: hơn 4.000 thẻ đồng thương hiệu được mở thành công trên Super App và trợ lý AI “Super Star” đạt 86% mức độ hài lòng sau giai đoạn 1 (tư vấn thông tin); khoảng 2 triệu khách hàng nhận ưu đãi riêng trên nền tảng.

Trụ cột 5 – Erablue (Indonesia)

- Chuỗi Erablue tại Indonesia đạt 261 cửa hàng (tăng 146 cửa hàng so với cùng kỳ và 80 cửa hàng so với đầu năm); doanh thu đạt 1.888 tỷ IDR (+92% so với cùng kỳ) và doanh thu cửa hàng cũ (SSSG) tăng 17%, dẫn dắt bởi mức tăng ba chữ số ở ngành điều hoà.
- Lợi nhuận sau thuế đạt 30 tỷ IDR, tăng 154% và Erablue đã chính thức xóa hết lỗ lũy kế – cột mốc quan trọng hướng tới khả năng IPO trong tương lai. Với 100% cửa hàng mới hoà vốn trong vòng 6 tháng, Công ty hướng tới 300–350 cửa hàng vào cuối năm 2026 và 1.000 cửa hàng vào năm 2030.

Tình hình tài chính

Tại ngày 30/6/2026, tổng tài sản đạt 75.886 tỷ đồng; vốn chủ sở hữu đạt 22.677 tỷ đồng, tăng 27,4% so với cuối năm 2025 nhờ nguồn vốn huy động từ đợt IPO. Số dư tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn đạt 44.670 tỷ đồng, cao hơn nhiều so với dư nợ vay ngắn hạn (22.404 tỷ đồng), củng cố năng lực thanh khoản và tạo dư địa vững chắc cho các kế hoạch đầu tư, mở rộng trong các giai đoạn tiếp theo.

Triển vọng

Các động lực nửa cuối năm bao gồm các thiết bị phục vụ mùa mưa/lạnh, ra mắt iPhone 18, mùa khai giảng và cao điểm mua sắm cuối năm; song hành cùng đà mở rộng của Erablue và các chiến dịch trên Super App và tài chính tiêu dùng nhằm mở rộng tệp khách hàng.



Kết quả hoạt động kinh doanh

Chỉ tiêu	Q2/2026	Q2/2025	Q1/2026	%YoY	%QoQ	Lũy kế 2026	Lũy kế 2025	%YoY
Doanh thu thuần	32.738	26.086	32.542	+25,5%	+0,6%	65.280	51.239	+27,4%
Giá vốn hàng bán	(25.831)	(21.528)	(26.301)	-20,0%	+1,8%	(52.132)	(42.156)	-23,7%
Lợi nhuận gộp	6.906	4.557	6.241	+51,5%	+10,7%	13.147	9.084	+44,7%
Doanh thu tài chính	585	458	512	+27,8%	+14,2%	1.097	894	+22,7%
Chi phí tài chính	(343)	(227)	(326)	-51,0%	-5,3%	(669)	(430)	-55,8%
<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	<i>(342)</i>	<i>(226)</i>	<i>(325)</i>	<i>-51,0%</i>	<i>-5,3%</i>	<i>(666)</i>	<i>(428)</i>	<i>-55,7%</i>
Chi phí bán hàng	(2.736)	(2.286)	(2.438)	-19,7%	-12,2%	(5.175)	(4.426)	-16,9%
Chi phí quản lý DN	(1.117)	(836)	(1.225)	-33,7%	+8,8%	(2.342)	(1.607)	-45,7%
Phần lãi từ LDLK	19	11	9	+67,7%	+106,9%	28	14	+94,1%
LN thuần HĐKD	3.313	1.677	2.773	+97,6%	+19,5%	6.086	3.529	+72,5%
Lãi/lỗ khác	5	3	3	+82,3%	+89,6%	8	7	+7,6%
LN trước thuế	3.318	1.680	2.775	+97,5%	+19,6%	6.094	3.536	+72,3%
Chi phí thuế TNDN	(661)	(340)	(557)	-94,5%	-18,6%	(1.218)	(718)	-69,6%
LN sau thuế	2.658	1.340	2.219	+98,3%	+19,8%	4.876	2.818	+73,0%
EPS cơ bản (đồng)	2.413	1.243	2.015	+94,1%	+19,8%	4.428	2.585	+71,3%

Các biên lợi nhuận

Chỉ số	Q2/2026	Q2/2025	Q1/2026	±YoY	±QoQ	Lũy kế 2026	Lũy kế 2025	±YoY
Biên Lợi nhuận gộp	21,1%	17,5%	19,2%	+3,6đpt	+1,9đpt	20,1%	17,7%	+2,4đpt
Biên Chi phí bán hàng	8,4%	8,8%	7,5%	-0,4đpt	+0,9đpt	7,9%	8,6%	-0,7đpt
Biên Chi phí quản lý DN	3,4%	3,2%	3,8%	+0,2đpt	-0,4đpt	3,6%	3,1%	+0,5đpt
Biên EBITDA	12,0%	8,9%	9,5%	+3,1đpt	+2,5đpt	10,8%	8,5%	+2,2đpt
Biên Lợi nhuận hoạt động	10,1%	6,4%	8,5%	+3,7đpt	+1,6đpt	9,3%	6,9%	+2,4đpt
Biên Lợi nhuận sau thuế	8,1%	5,1%	6,8%	+3,0đpt	+1,3đpt	7,5%	5,5%	+2,0đpt

Bảng cân đối kế toán

Chỉ tiêu	30/06/2026	31/12/2025	%YTD
Tiền & tương đương tiền	16.856	3.578	+371,1%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	27.813	25.247	+10,2%
Phải thu ngắn hạn	1.735	1.433	+21,1%
Hàng tồn kho	25.439	22.759	+11,8%
Tài sản ngắn hạn	72.254	53.566	+34,9%
Tài sản dài hạn	3.633	3.351	+8,4%
TỔNG TÀI SẢN	75.886	56.916	+33,3%
Phải trả người bán ngắn hạn	10.232	9.702	+5,5%
Vay ngắn hạn	22.404	23.429	-4,4%
Nợ phải trả	53.209	39.116	+36,0%
Vốn chủ sở hữu	22.677	17.801	+27,4%
TỔNG NGUỒN VỐN	75.886	56.916	+33,3%

Lưu chuyển tiền tệ

Chỉ tiêu	Lũy kế 2026	Lũy kế 2025	%YoY
LC thuần hoạt động kinh doanh	16.194	4.253	+280,8%
LC thuần hoạt động đầu tư	(1.891)	(4.116)	+54,1%
<i>Trong đó: Đầu tư tài sản cố định</i>	<i>(124)</i>	<i>(35)</i>	-256,7%
LC thuần hoạt động tài chính	(1.025)	173	-693,3%
LC tiền thuần trong kỳ	13.278	310	+4.184,0%
Tiền đầu kỳ	3.578	3.780	-5,3%
Tiền cuối kỳ	16.856	4.090	+312,1%

Các hệ số tài chính chủ yếu

1. CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN · Liquidity ratios	Đơn vị · Unit	30/06/2026	31/12/2025
Hệ số thanh toán ngắn hạn · Current ratio	lần · times	1,37	1,37
Hệ số thanh toán nhanh · Quick ratio	lần · times	0,89	0,79
2. CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN · Capital structure ratios	Đơn vị · Unit	30/06/2026	31/12/2025
Hệ số Nợ / Tổng tài sản · Debt-to-assets	lần · times	0,70	0,69
Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu · Debt-to-equity	lần · times	2,35	2,20
3. CHỈ TIÊU KHẢ NĂNG SINH LỜI · Profitability ratios	Đơn vị · Unit	LK 12T đến 30/06/2026	LK 12T đến 31/12/2025
Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ · ROE	%	34,7%	32,6%
Tỷ suất sinh lời trên vốn đầu tư · ROIC	%	19,6%	15,9%
Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản · ROA	%	10,4%	10,2%

Chú thích viết tắt: YoY – so sánh cùng kỳ năm trước; QoQ – so với quý liền trước; SSSG – tăng trưởng doanh thu cửa hàng cũ; EBITDA – lợi nhuận trước lãi vay, thuế và khấu hao; EPS – lãi cơ bản trên mỗi cổ phiếu; ROE – tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu; ROA – tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản; ROIC – tỷ suất lợi nhuận trên vốn đầu tư; điểm phần trăm – đpt.